

# VĂN HOÁ ĐẠO ĐỨC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

## VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

LÊ QUÝ ĐỨC – HOÀNG CHÍ BẢO (chủ biên). Văn hoá đạo đức ở nước ta hiện nay. Vấn đề và giải pháp. H.: Văn hoá - Thông tin & Viện Văn hoá, 2007, 252 tr.

VŨ HOÀNG  
lược thuật

*Sau hơn 20 năm Đổi mới, đời sống kinh tế – xã hội của đất nước đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều yếu tố mới, nét mới trong các giá trị, chuẩn mực, khuôn mẫu đạo đức xuất hiện. Các quan hệ đạo đức truyền thống của dân tộc được phục hồi, giữ vai trò quan trọng trong việc củng cố xã hội, gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên, những tác động của mặt trái của kinh tế thị trường đã dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức và lối sống ngày càng trầm trọng, phổ biến hơn. Ba phần của cuốn sách góp phần lý giải cho câu hỏi vì sao văn hoá đạo đức ở Việt Nam hiện nay có nhiều biểu hiện tiêu cực như vậy và đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng nền văn hoá đạo đức trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam.*

Trong phần thứ nhất - **Những vấn đề lý luận chung về văn hoá đạo đức**, các tác giả đã tập trung trả lời cho những câu hỏi: Văn hoá đạo đức là gì? Cơ cấu của nó gồm những yếu tố nào? Nó đóng vai trò gì trong đời sống xã hội? Văn hoá đạo đức có khác gì với đạo đức?

Xung quanh quan niệm về văn hoá đạo đức, các tác giả đã xem xét quan niệm về văn hoá đạo đức với tư cách là một thành tố quan trọng của văn hoá; hệ thống hoá các quan niệm về văn hoá đạo đức hiện có, và cho rằng, một số quan niệm về văn hoá đạo đức ở nước ta “vẫn chưa chỉ ra đặc trưng cơ bản của

văn hoá đạo đức là trình độ phát triển của một nền văn hoá đạo đức, chưa nói đến hệ thống các phương thức biểu hiện, biểu trưng của một nền văn hoá đạo đức tức là cách thức người ta tôn vinh các giá trị, chuẩn mực đạo đức và các danh nhân đạo đức tiêu biểu” (tr.23).

Theo các tác giả cuốn sách, “Văn hoá đạo đức là một thành tố của văn hoá tinh thần xã hội, thể hiện trình độ đạo đức của một cộng đồng (bao gồm tổng thể các giá trị, chuẩn mực, khuôn mẫu, biểu tượng đạo đức của cộng đồng). Chúng được đem vào vận thông trong đời sống cộng đồng nhờ vào các

thiết chế xã hội – văn hoá được thể hiện ra ở hành vi đạo đức của cá nhân, nhóm và cộng đồng (đặc biệt những nhân cách tiêu biểu)” (tr.24).

Với quan niệm như vậy, các tác giả đã xây dựng cấu trúc văn hoá đạo đức bao gồm các yếu tố:

- Các giá trị, chuẩn mực, khuôn mẫu đạo đức.

- Các thiết chế xã hội – văn hoá về đạo đức.

- Hành vi đạo đức – hoạt động đạo đức của con người với tư cách là cá nhân, nhóm và cộng đồng.

Về chức năng và vai trò của văn hoá đạo đức, các tác giả khẳng định: “văn hoá đạo đức giữ những chức năng cơ bản nhất và với một khả năng ưu trội nhất so với các thành tố khác của văn hoá” (tr.49) và tập trung phân tích một số vai trò và chức năng cơ bản như:

- *Chức năng giáo dục và hình thành nhân cách*: nói cách khác, văn hoá đạo đức có chức năng xã hội hoá con người, nhân đạo hoá con người, biến con người với tư cách sinh thể tự nhiên thành con người xã hội, đảm bảo sự kế tục lịch sử của nhân loại, của các cộng đồng.

- *Chức năng định hướng giá trị, cố kết cộng đồng*: thông qua bảng giá trị hay thang giá trị, nó tập hợp cộng đồng, cố kết cộng đồng phấn đấu cho mục tiêu chung. Bên cạnh đó, chức năng này, thông qua việc xây dựng mẫu nhân cách đạo đức tiêu biểu, thực hiện ở phương thức biểu trưng, tôn vinh các giá trị, chuẩn mực, nhân cách đạo đức của các thiết chế xã hội – văn hoá đạo đức.

- *Chức năng tổ chức, quản lý xã hội*: đó là vai trò kiểm chế bản năng hung tính, bản năng xâm kích của con người

để giữ cho các cộng đồng được sống an sinh. Thông qua dư luận xã hội, thông qua các phong tục tập quán, văn hoá đạo đức tập hợp các thành viên trong các nhóm cộng đồng và điều chỉnh hành



vi của chúng cho phù hợp với lợi ích của nhóm và cộng đồng.

Phần thứ hai – **Thực trạng văn hoá đạo đức ở nước ta hiện nay**

Trước khi phân tích thực trạng văn hoá đạo đức ở nước ta hiện nay, xem xét trên hai bình diện dân tộc và quốc tế, làm rõ các yếu tố: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá đã và đang tác động trực tiếp đến đời sống đạo đức của đất nước hiện nay, các tác giả cho rằng: những tác động và ảnh hưởng từ các yếu tố trên, trực tiếp hoặc gián tiếp, đã bộc lộ hoặc đang còn tiếp tục phát sinh dẫn đến những hệ quả xã hội đối với đời sống của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và cả cộng đồng, cần phải được nhận thức, đánh giá đúng, để có những giải pháp xử lý thích hợp trên tinh thần khách quan, khoa học, hướng tới tiến bộ và phát triển.

Đề cập đến những biến đổi trong giá trị chuẩn mực văn hoá đạo đức ở nước ta hiện nay, các tác giả nhận định: “nhận diện thực trạng nền văn hoá đạo đức ở nước ta hiện nay là một việc hết sức khó khăn. Bởi nó đang trong quá trình vận động, biến đổi với nhiều nhân tố tác động vừa tích cực vừa tiêu cực” (tr.84). Do đó, các tác giả đã trình bày thực

trạng văn hoá đạo đức, một cách tương đối, trên hai phương diện:

- *Từ các giá trị, chuẩn mực, khuôn mẫu đạo đức*

Những biểu hiện tích cực của văn hoá đạo đức thể hiện ở nhiều nét mới trong các giá trị, chuẩn mực đạo đức xã hội được hình thành theo hướng nhân văn, nhân bản hơn. Sự quan tâm của toàn xã hội đến con người một cách hiện thực, trực tiếp hơn. Định hướng chính trị – xã hội, định hướng đạo đức mới “tất cả vì hạnh phúc của nhân dân”, “tất cả vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” thay cho định hướng “tất cả vì chủ nghĩa xã hội” đã mở ra một nhận thức về giá trị đạo đức của sự phát triển kinh tế – xã hội hiện nay. Nhiều giá trị, chuẩn mực đạo đức được xã hội đánh giá lại, nhận thức lại như: lợi ích kinh tế, lao động, việc làm, dân chủ, nghĩa vụ, trách nhiệm, tinh thần cộng đồng,...

Đặc biệt, sự đổi mới tư duy về đạo đức gắn với tư duy kinh tế, ý thức đạo đức đối với lao động đã thay đổi. Bất cứ lao động nào, làm nghề gì, bằng sức lao động của mình, đem lại hiệu quả thực tế, tự đảm bảo được đời sống của mình và có đóng góp cho xã hội, không trái với luật pháp,... đều được xem là *lao động có ích*, đều được thừa nhận, đều có giá trị xã hội như nhau về mặt đạo đức.

Theo đánh giá của các tác giả, “biến đổi này có ảnh hưởng tích cực rất lớn đối với sự hình thành giá trị đạo đức mới, đối với thói quen và đời sống của con người trong xã hội ở thời kỳ Đổi mới với kinh tế thị trường” (tr.90).

Chính kinh tế thị trường, vốn hoạt động theo quy luật giá trị và mục tiêu lợi nhuận đã hình thành môi trường

kinh tế – xã hội để biến đổi tâm lý, ý thức đạo đức con người theo những tiêu chí mới, những định hướng giá trị mới (tính thiết thực, hiệu quả; chú trọng lợi ích, ý thức về năng lực; tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân,...) *đã chưa dừng tính tất yếu kinh tế cho sự hình thành mẫu đạo đức và nhân cách trong xã hội nước ta thời kỳ Đổi mới.*

Quan niệm mới về năng lực trong cơ chế thị trường đã khiến con người và xã hội biết lấy năng lực đảm bảo cho đạo đức, đã đòi hỏi đạo đức phải được chứng thực mình bởi năng lực, lấy hành động và hiệu quả của hành động làm thước đo đạo đức và mục đích, động cơ đạo đức. Từ quan niệm mới đó, đã xuất hiện trong xã hội những chủ hộ sản xuất – kinh doanh giỏi, những nông dân điển hình, những chủ trang trại, những triệu phú, biết làm giàu cho mình bằng lao động chính đáng, giúp cho nhiều người khác có việc làm, có thu nhập. Đó còn là những công nhân, trí thức tiêu biểu cho năng lực sáng tạo và sự nhạy cảm với Đổi mới, đóng góp quan trọng trong nhiều lĩnh vực đa dạng của đời sống kinh tế – xã hội.

Qua đó, các tác giả khẳng định, *“đây là xu hướng chủ đạo của sự phát triển văn hoá đạo đức*, cho dù những mặt trái, những phản đạo đức và suy thoái đạo đức là một thực tế vẫn cùng đồng hành tồn tại trong xã hội ta... không thể phủ nhận rằng, đang hình thành những giá trị đạo đức tích cực trong thái độ sống, lối sống, lao động, học tập, tự hoàn thiện nhân cách qua môi trường lao động, qua trường học lao động với kinh tế thị trường và dân chủ hoá xã hội... Đó là những thực tế về biến đổi tích cực các giá trị, chuẩn mực đạo đức của xã hội ta trong kinh tế thị trường” (tr.96).

- Tuy nhiên, sự thành công và những thắng lợi về mặt kinh tế ở nước ta do kinh tế thị trường định hướng XHCN đưa lại chưa đủ đảm bảo để có thể loại bỏ được tất cả những khiếm khuyết về văn hoá đạo đức do chính cơ chế đó, do tác động từ bên ngoài vào nước ta cùng những nguyên nhân khác sản sinh ra. Các tác giả nhận định, “tình huống đạo đức trong xã hội ta hiện nay là một tình huống *lưỡng diện* (hai mặt), vừa có mặt tích cực (tiến bộ) phát triển lại vừa có mặt tiêu cực (suy thoái) đang cản trở sự phát triển. Mặt suy thoái này, từ góc nhìn văn hoá đạo đức, đang là những *phản phát triển* với tính chất *ngghiêm trọng* và *nguy hại* của nó... nếu không giải quyết được tình trạng suy thoái đạo đức, rơi vào nguy cơ *đánh mất cả một thế hệ* thì có thể nói, hậu quả xã hội sẽ là khôn lường đối với sự tồn tại và phát triển của cả một dân tộc” (tr.99).

Những biểu hiện tiêu cực này thể hiện ở một số khía cạnh nổi bật sau đây.

Thứ nhất, đó là *ảnh hưởng tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân và sự suy thoái nhân tính trong quan niệm sống và lối sống* có chiều hướng gia tăng trong xã hội ở các tầng lớp, các đối tượng khác nhau, từ những người sản xuất, kinh doanh đến cán bộ công chức nhà nước và trong thế hệ trẻ đang lớn lên.

Sự mâu thuẫn, xung đột giữa lợi ích riêng và lợi ích chung, giữa cá nhân và xã hội xuất phát từ sự phát triển *không hài hoà* giữa “cái tôi” và cộng đồng xã hội là kết quả một phần của sự hạn chế trong nhận thức, nhưng phần chủ yếu, theo các tác giả, do những yếu kém của quản lý và sự *xem nhẹ giáo dục ý thức về bổn phận và trách nhiệm của cá*

*nhân*, sự không chú ý đúng mức tới đạo đức công dân trong giáo dục và tự giáo dục (tr.101).

Chủ nghĩa cá nhân khi bị đẩy tới thái quá, tuyệt đối hoá sẽ dẫn tới chủ nghĩa vị kỷ, mà đặc điểm phổ biến hiện nay trong xã hội ta là “thường gắn liền với lối sống hưởng lạc, suy đồi, sự lười biếng, phi lao động, buông thả, làm giàu bất chính” (tr.105).

Thứ hai, đó là sự *trượt dốc* bởi chữ tâm, chữ đức, lòng nhân ái, tình thương, tấm lòng bao dung, nhân hậu đang có phần *yếu* đi trước sức mạnh của đồng tiền, của tính tham lam, vị kỷ, của những động cơ làm điều xấu và gây tội ác cho xã hội.

Không chỉ xem xét hiện trạng văn hoá đạo đức từ các giá trị, chuẩn mực, khuôn mẫu đạo đức như đã nêu ở trên, các tác giả còn trình bày rõ hơn thực trạng văn hoá đạo đức từ các thiết chế chính trị – xã hội như: Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị, đoàn thể xã hội, nhà trường và gia đình.

a. *Các thiết chế chính trị: bộ máy Đảng và Nhà nước*, ngoài chức năng lãnh đạo, quản lý xã hội còn tồn tại với tư cách là một thiết chế xã hội – văn hoá về đạo đức. Vì Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, Nhà nước là công cụ của Đảng, người có vai trò lãnh đạo, tổ chức xây dựng xã hội nói chung và nền văn hoá đạo đức nói riêng (tr.111).

Đảng Cộng sản Việt Nam là biểu tượng sáng ngời của văn hoá đạo đức dân tộc và thời đại “Đảng ta là đạo đức, là văn minh, là độc lập, hoà bình, ấm no” (Hồ Chí Minh), trở thành lực lượng tiêu biểu cho tầm cao của văn hoá và văn hoá đạo đức của dân tộc. Điều đó

được khẳng định bằng thắng lợi vẻ vang của Cách mạng tháng Tám, bằng thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. “Văn hoá đạo đức của Đảng trong đó có các giá trị đạo đức cao đẹp của dân tộc và thời đại một lần nữa lại được khẳng định bằng sự nghiệp Đổi mới. Nhờ văn hoá đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân vượt qua bao thử thách nặng nề của khủng hoảng kinh tế-xã hội sau năm 1975; đã trụ lại được giữa “cơn địa chấn chính trị” dữ dội làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu; đã đứng vững trước cơn bão tiền tệ năm 1997-1998; đã bảo đảm được an ninh chính trị xã hội trong bối cảnh thế giới diễn ra cục kỳ phức tạp” (tr.112).

Tuy nhiên, sẽ là rất thiếu sót nếu không thừa nhận những yếu kém, những hiện tượng thậm chí xa lạ với hiện tượng suy thoái về tư tưởng, chính trị, về đạo đức, lối sống của một bộ phận “rất không nhỏ cán bộ đảng viên”, được tổng hợp lại trên 5 điểm chính như sau:

- Thứ nhất, suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có xu hướng tăng cả về số lượng và phạm vi;

- Thứ hai, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân có chiều hướng gia tăng, nhất là những cán bộ nắm quyền, tiền và tài sản công;

- Thứ ba, tình trạng nói nhiều làm ít; nói nhưng không làm còn xảy ra ở không ít cán bộ, đảng viên;

- Thứ tư, quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe sự thật;

- Thứ năm, tham nhũng, những nhiễu dân gây hậu quả nặng nề trên

nhiều mặt, làm thất thoát tài sản, tiền vốn của Nhà nước, của nhân dân.

Thực trạng đó đã làm cho nhân dân bất bình, lo lắng, giảm lòng tin đối với Đảng, Nhà nước, là nhân tố kìm hãm bước tiến của công cuộc đổi mới và vẫn là nguy cơ, hiểm hoạ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng, chế độ ta (tr.113-128).

*b. Văn hoá đạo đức của các thiết chế văn hoá - xã hội khác (các tổ chức chính trị - xã hội, thiết chế nhà trường và gia đình)*

Các tác giả đặc biệt quan tâm đến những mặt tiêu cực của gia đình Việt Nam hiện nay nhìn từ tình huống đạo đức, đó là:

- Trong quan hệ *hôn nhân và gia đình*, xu hướng thực dụng đang tăng lên với những tính toán vụ lợi, vị kỷ, ích kỷ cá nhân. Xuất hiện ngày càng nhiều tình trạng vì tiền, vì trả nợ, vì lợi lộc riêng mà sẵn sàng lừa gạt, bóc lột, bán vợ, bán con. Khi không có lợi lộc thì sẵn sàng bỏ rơi hoặc ngược đãi con cái hoặc cha mẹ mình;

- Thiếu trách nhiệm, thiếu gương mẫu trong quan hệ vợ chồng, giữa cha mẹ - con cái và ngược lại;

- Quan niệm, hành vi trọng nam kinh nữ vẫn tồn tại;

- Xuất hiện những quan niệm, hành vi đối lập giữa lợi ích gia đình với lợi ích xã hội. Với mục đích làm giàu, nhiều người đã không từ một hành vi, thủ đoạn tội lỗi nào, có khi gây thiệt hại cho lợi ích xã hội và thiệt mạng cho những người khác.

Như vậy, các tác giả kết luận, có thể thấy rằng, thực trạng văn hoá đạo đức ở nước ta hiện nay đang có những biến động vừa tích cực vừa tiêu cực. Mặt tích

cực biểu hiện ở nhiều nét mới trong các giá trị, chuẩn mực đạo đức xuất hiện phù hợp với tinh thần nhân văn nhân bản, với truyền thống đạo đức của dân tộc và với yêu cầu của thời đại đã hình thành. Lương tri của xã hội vẫn cất lên tiếng nói hướng thiện kêu gọi diệt trừ cái xấu, cái ác, vì hạnh phúc, tự do, an sinh cho con người.

Mặt tiêu cực biểu hiện ở sự biến động thái quá các giá trị chuẩn mực đạo đức nghiêng về cái xấu, cái ác dẫn đến việc ít nhiều có sự rối loạn giá trị, làm mất đi vai trò của giá trị định hướng xã hội. Thực tiễn đạo đức đáng báo động là sự suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống ở một bộ phận “rất không nhỏ” cán bộ, đảng viên và một bộ phận nhỏ quần chúng nhân dân đang diễn ra ở tất cả các lĩnh vực xã hội, các tổ chức, tầng lớp xã hội hiện nay.

Để giải quyết được các vấn đề này, theo các tác giả, cần xây dựng nền văn hoá đạo đức mới với nền tảng là tổng thể các giải pháp kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá được đề xuất trong phần thứ ba của cuốn sách – ***Xây dựng nền văn hoá đạo đức ở nước ta hiện nay***.

Trước khi đề xuất các giải pháp, theo các tác giả, cần xác định tính chất của nền văn hoá đạo đức ở nước ta hiện nay là:

- Cần phải xác định rõ giá trị, chuẩn mực đạo đức trên cơ sở tính tất yếu của nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay là quá độ lên CNXH;

- Khi chủ trương xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường “định hướng XHCN” thì chúng ta nói tới sự chi phối của lý tưởng đạo đức, lý tưởng chính trị – xã hội XHCN. Đó cũng là định hướng của nền

văn hoá đạo đức của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Định hướng này bảo đảm cho quá trình xây dựng nền văn hoá đạo đức ở nước ta mang tính tự giác với một thái độ tích cực, chủ động và với một tinh thần nhân bản ngay trong đời sống thực tiễn. Tuy nhiên, để không tách rời lý tưởng với hiện thực, cần cụ thể hoá lý tưởng bằng những chuẩn mực cụ thể ở từng giai đoạn phát triển của xã hội, tránh những ngộ nhận hoặc ảo tưởng;

- Cần xác định rõ tính chất của nền văn hoá đạo đức, mà theo các tác giả thì được quy định bởi mục tiêu trực tiếp của sự phát triển kinh tế – xã hội là “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đó là một mục tiêu kép: dân giàu, nước mạnh (về kinh tế, vật chất) và xã hội công bằng, dân chủ, văn minh (về con người và xã hội). Cụ thể mục tiêu kép đó là phát triển kinh tế phải hướng tới phát triển con người và xã hội; phát triển cá nhân phải hướng tới phát triển cộng đồng, dân tộc. Muốn phát triển cá nhân phải khuyến khích làm giàu cho cá nhân, nhưng phải chú ý tới xoá đói, giảm nghèo trong cộng đồng.

Các đề xuất giải pháp tập trung vào một số nhóm cụ thể sau:

**1. Phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường (tr.172-197)**

- Các tác giả nhấn mạnh, ***xây dựng một xã hội – kinh tế*** chính là cơ sở của nền văn hoá đạo đức mới (tr.184). Đó là việc cho ra đời nền văn hoá đạo đức mới với sự ***kết hợp hài hoà giữa “con người kinh tế” và “con người đạo đức”***. Sơ đồ hoá mô hình này và mối quan hệ giữa nó với nhân cách văn hoá đạo đức mới như hình ảnh của một kim tự tháp và

canh đáy của nó là xã hội dân sự – nền kinh tế thị trường – nhà nước pháp quyền; đỉnh là những con người mang nhân cách văn hoá đạo đức mới.

- Giải quyết các vấn đề xã hội trong kinh tế thị trường, đặc biệt quan tâm bảo đảm nguyên tắc công bằng xã hội, khắc phục xu hướng thương mại hoá các lĩnh vực xã hội, có những quyết sách lớn, tập trung xây dựng pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, chấn hưng nền giáo dục - đào tạo và y tế cộng đồng.

## 2. Phát huy vai trò của các thiết chế chính trị – xã hội (tr.197-214)

- *Phát huy vai trò của Đảng*: Phải thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tự phê bình và phê bình, “mỗi đảng viên nên tự kiểm điểm về trách nhiệm của mình đối với sự suy thoái về tinh thần đang diễn ra, các uỷ viên Trung ương sẽ tiến hành phê bình và tự phê bình một cách thật nghiêm túc” (tr.199). Phải thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ trong công tác cán bộ, đề bạt, sử dụng, phải qui định thật rõ trách nhiệm của người đứng ra giới thiệu và bảo lãnh. Học tập quán triệt, làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- *Phát huy vai trò của Nhà nước*: cần củng cố và xây dựng Nhà nước theo chuẩn mực nhà nước pháp quyền XHCN. Chỉ có nhà nước pháp quyền thực sự mới thực hiện được chức năng của một thiết chế xã hội – văn hoá đặc biệt trong việc xây dựng nền văn hoá đạo đức hiện nay, thể hiện ở: vai trò điều chỉnh các lợi ích trong nền kinh tế nhiều thành phần, thực hiện công bằng xã hội thông qua luật pháp, chính sách của Nhà nước; tiếp tục cải cách hành chính và phân cấp quản lý; xử lý

nghiêm minh, kịp thời, công khai cán bộ, công chức tham nhũng, không phân biệt chức vụ và địa vị xã hội, còn đương chức hay nghỉ việc.

3. *Phát huy vai trò của các thiết chế xã hội – văn hoá khác như*: thiết chế gia đình (phải coi việc xây dựng văn hoá đạo đức xã hội và văn hoá đạo đức gia đình là nhiệm vụ trung tâm của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc); thiết chế nhà trường là một thiết chế quan trọng của xã hội, thực hiện nhiều chức năng xã hội: dạy chữ, dạy nghề và dạy đời. Các chức năng này đều gắn với việc hình thành đạo đức cho con người. Do vậy, theo các tác giả, cần phải xây dựng một triết lý giáo dục đúng đắn định hướng cho nền giáo dục Việt Nam phù hợp với yêu cầu phát triển của dân tộc và thời đại, tạo điều kiện cho sự tự do phát triển của cá nhân, định hướng cho cá nhân phát triển trong sự gắn bó với cộng đồng là một triết lý mang tính khách quan khoa học và cũng đồng thời mang ý nghĩa nhân bản về đạo đức.

Xây dựng môi trường xã hội – sự phạm vĩ mô của đất nước và vi mô của nhà trường mang những giá trị đạo đức tốt đẹp.

Cần thay đổi phương pháp và cả nội dung dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn trong các nhà trường theo hướng tạo ra sự hứng thú tiếp nhận các giá trị nhân văn tích cực của môn học cho người học, từ đó sẽ hình thành thái độ, động cơ học tập đúng đắn.

## 4. Giáo dục nhân cách con người Việt Nam hiện đại gắn kết với nhiệm vụ xây dựng nền văn hoá mới

- Xây dựng chiến lược con người: trí tuệ thời đại, phẩm chất nhân văn là cái

cốt lõi của khái niệm con người hiện đại, nhân cách hiện đại, “hiện đại hoá thế hệ trẻ” là giải pháp duy nhất để hiện đại hoá dân tộc trong tương lai, kết hợp nhuần nhuyễn giữa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc với tinh hoa của thời đại, tạo ra những giá trị nhân cách mới ở thế hệ trẻ, khắc phục những thói hư tật xấu của quá khứ đang tồn tại trong mỗi người Việt Nam hiện nay.

- Các nội dung giáo dục được các tác giả đặc biệt nhấn mạnh, bao gồm:

+ Kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc, tiếp thu các giá trị đạo đức tiến bộ của nhân loại. Giáo dục truyền thống phải đi đôi với việc chuyển đổi các giá trị cổ truyền thành các giá trị hiện đại, hướng các giá trị cũ vào nhiệm vụ mới, yêu cầu mới cho dân tộc và thời đại. Không chỉ chuyển đổi mà còn phải bù đắp sự thiếu hụt các giá trị trong văn hoá đạo đức cổ truyền của chúng ta. Cần giáo dục tinh thần nhẫn nại, cần kiệm trong công việc; thức tỉnh tinh thần tự ý thức về bổn phận, trách nhiệm, lương tâm, danh dự của mỗi con người Việt Nam trước hoàn cảnh đất nước; cần giáo dục về sự hổ thẹn và thái độ căm phẫn trước những hiện tượng tiêu cực,... (tr.235).

+ Sáng tạo và giáo dục các giá trị, chuẩn mực đạo đức mới. Theo các tác

giả, năm đức tính được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) chính là những giá trị nhân cách của con người Việt Nam trong giai đoạn Đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đó là các đức tính:

- Có tinh thần yêu nước, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì mục đích chung.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thân thể (tr.238-239).

Cuốn sách đã góp phần lý giải, không chỉ trên phương diện lý luận mà cả trên phương diện thực tiễn vấn đề xây dựng nền văn hoá đạo đức ở nước ta – một vấn đề đang được đặt ra một cách cấp thiết hiện nay.